Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 08.02.2021 10:33:53 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 05 tháng 02 năm 2021*

BÁO CÁO
Tổng kết hoạt động của UBND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026

Phần I
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA UBND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016-2021

I. Khái quát đặc điểm tình hình

Tây Ninh là tỉnh thuộc miền Đông Nam bộ, có đường biên giới dài 240 km. Tổng diện tích tự nhiên của tỉnh là 4.041,25km^2, với 06 huyện, 02 thị xã và 01 thành phố trực thuộc tỉnh (gồm 94 xã, phường, thị trấn; trong đó có 20 xã biên giới thuộc 05 huyện); có 539 ấp, khu phố. Tỉnh Tây Ninh có 22 dân tộc đang sinh sống, trong đó, dân tộc Kinh chiếm 98,31% và 21 dân tộc thiểu số với 5.127 hộ/ 19.648 người, chiếm 1,69% dân số toàn tỉnh, sống tập trung chủ yếu ở các huyện biên giới (Tân Châu, Tân Biên, Châu Thành), một số ít trong nội địa (thị xã Hoà Thành, thành phố Tây Ninh); có 05 tôn giáo chính, gồm: Cao Đài, Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Hồi giáo Islam, với 818.886 người (chiếm 70% dân số toàn tỉnh), 2.045 chức sắc, 8.445 chức việc, 311 nhà tu hành, 808.396 tín đồ, khoảng 319 cơ sở thờ tự. Trong đó, Cao Đài Tây Ninh có số lượng tín đồ đông nhất với 566.389 tín đồ.

Tổng số cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh là 222 (cấp tỉnh: 20; cấp huyện: 108; cấp xã: 94). Tổng số cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hiện nay là: 20.796 người.

1. Thuận lợi

Ủy ban nhân dân các cấp triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh trong bối cảnh có những thuận lợi cơ bản: Tình hình chính trị trong nước giữ vững ổn định, quốc phòng - an ninh được đảm bảo, công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế tiếp tục đạt được những thành tựu quan trọng. Đối với tỉnh Tây Ninh, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ của Trung ương; sự lãnh đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy; sự đoàn kết thống nhất và nỗ lực vượt qua khó khăn của Đảng bộ, chính quyền, quân và nhân dân trong tỉnh; những thành quả trong phát triển kinh tế - xã hội từ những nhiệm kỳ trước, đã tạo tiền đề quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đó chính là điều kiện thuận lợi để Ủy ban nhân dân tỉnh được tổ chức và hoạt động ổn định, duy trì và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước.

2. Khó khăn

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi cơ bản nêu trên, trong nhiệm kỳ qua, tình hình kinh tế, chính trị thế giới và khu vực có những diễn biến phức tạp, khó lường, cạnh tranh của các nước lớn tác động, ảnh hưởng đến kinh tế, chính trị và xã hội của nước ta. Ở trong nước, tình hình dịch bệnh, thiên tai, bão, lũ…diễn biến phức tạp, đã ảnh hưởng nhiều đến mọi mặt của đời sống xã hội, tác động tiêu cực đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Ở trong tỉnh, mặc dù phải đối mặt với những khó khăn, thách thức như: thiên tai, dịch bệnh trên cả cây trồng, vật nuôi, đặc biệt là dịch Covid-19; giá cả một số mặt hàng chủ lực vẫn ở mức thấp và không ổn định làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của người dân; tình hình ngoại biên, biên giới diễn biến phức tạp, các vấn đề liên quan đến Việt kiều, phân giới cắm mốc cũng đã tác động ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh trật tự khu vực biên giới của tỉnh.

II. Công tác triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

1. Triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng

Ngay sau khi các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được ban hành, căn cứ văn bản hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đã chỉ đạo các cơ quan, ngành chức năng liên quan tham mưu triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả bằng các chương trình hành động, kế hoạch công tác…; chỉ đạo việc học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng theo kế hoạch của tỉnh; đẩy mạnh tuyên truyền, tổ chức lồng ghép nội dung các văn bản mới của Đảng bằng nhiều hình thức như thông qua các hội nghị, sinh hoạt chi bộ, qua hệ thống báo, đài, hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử….

Chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện chủ đề công tác năm; Nghị quyết số 17-NQ/TW, ngày 01/8/2007 của Ban Chấp hành trung ương về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về "Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới"; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ và các nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII)....

Thực hiện các nghị quyết của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, Tỉnh ủy và các cấp ủy đã tập trung lãnh đạo thực hiện các mô hình và thí điểm các mô hình theo chỉ đạo của Trung ương. Đến nay, đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh cơ bản đã được thu gọn, hoạt

động hiệu quả hơn; biên chế đã được tinh giản và cắt giảm đáng kể, bảo đảm đến năm 2021 giảm được 10% chỉ tiêu biên chế được giao.... ; và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Qua triển khai, đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên các lĩnh vực, góp phần quan trọng vào việc thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng.

2. Triển khai các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quy định của các Bộ, ngành Trung ương

Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh đã kịp thời triển khai thực hiện Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng, quy định của các bộ, ngành Trung ương đảm bảo tiến độ và hiệu quả. Trong nhiệm kỳ, đã tập trung quyết liệt trong chỉ đạo điều hành thực hiện; nhiều cơ chế, chính sách đã được ban hành, sửa đổi, bổ sung và triển khai thực hiện đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương. Trong đó, tập trung phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng; phát triển công nghiệp theo hướng công nghệ tiên tiến, công nghiệp sạch và có đóng góp lớn cho nguồn thu ngân sách. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ và theo hướng hữu cơ, hình thức sản xuất tiên tiến, gắn với xây dựng nông thôn mới. Tăng cường khai thác thế mạnh, tập trung thu hút đầu tư. Nâng cao hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Chú trọng bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tạo nền tảng, tiền đề vững chắc, phấn đấu sớm trở thành tỉnh nông thôn mới, phát triển nhanh và bền vững.

III. Về tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Số lượng, cơ cấu, chất lượng thành viên UBND các cấp

(biểu mẫu số 1 kèm theo).

2. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp

2.1. Tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được tổ chức theo đúng quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ. Tổng số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh là 19 cơ quan (18 cơ quan thống nhất trong cả nước và 01 cơ quan là Sở Ngoại vụ theo đặc thù của tỉnh biên giới).

Ngoài ra còn có 01 Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.2. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được tổ chức theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ.

Tỉnh Tây Ninh có 9 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: 06 huyện, 02 thị xã và 01 thành phố Tây Ninh. Mỗi huyện, thị xã, thành phố có 12 phòng chuyên môn trực thuộc.

2.3. Các chức danh cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân cấp xã

Thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 quy định bố trí các chức danh cán bộ, công chức và tiêu chuẩn của các chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Cụ thể như sau:

- Cán bộ cấp xã có 11 chức danh: Bí thư Đảng ủy; Phó bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

- Công chức cấp xã có 07 chức danh: Trưởng Công an; Chỉ huy trưởng Quân sự; Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội.

- Số lượng bố trí đối với cán bộ, công chức cấp xã:

+ Xã loại 1 tối đa 23 người: Cán bộ cấp xã 12 người; Công chức cấp xã 11 người;

+ Xã loại 2 tối đa 21 người: Cán bộ cấp xã 12 người; Công chức cấp xã 09 người;

+ Xã loại 3 tối đa 19 người: Cán bộ cấp xã 11 người; Công chức cấp xã 08 người;

Mỗi chức danh cán bộ, công chức cấp xã bố trí 01 người. Riêng Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí số lượng theo quy định hiện hành. Sau khi bố trí đủ số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo quy định này, số lượng còn lại Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ nhiệm vụ chính trị của địa phương chủ động thực hiện việc bố trí tăng thêm 01 người cho 01 chức danh công chức cấp xã đảm bảo không vượt số lượng quy định cho mỗi loại xã.

Mỗi chức danh công chức bố trí không quá 02 người, những chức danh công chức cấp xã có từ 02 người đảm nhiệm, khi tuyển dụng, ghi hồ sơ lý lịch và sổ Bảo hiểm xã hội phải thống nhất theo đúng tên gọi của chức danh công chức cấp xã.

IV. Về hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp

Ủy ban nhân dân các cấp đã xây dựng Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định; đồng thời, xây dựng kế hoạch 5 năm, kế hoạch và chương trình công tác hàng năm đế chỉ đạo thực hiện. Trong hoạt động, chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và cơ quan nhà nước cấp trên; thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân; phối hợp chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân.

Ủy ban nhân dân các cấp có chương trình, kế hoạch công tác toàn khóa và theo từng kỳ họp Hội đồng nhân dân, phân công trách nhiệm cụ thể cho người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, quy định thời gian hoàn thành nhiệm vụ; tập trung chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm đối với những vấn đề lớn, quan trọng, đồng thời xử lý nhanh nhạy các vấn đề có tính cấp bách của địa phương; giảm tối thiểu các ban chỉ đạo nhằm tăng cường trách nhiệm của cơ quan tham mưu.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các cấp trên các lĩnh vực kinh tế của đời sống xã hội

2.1. Trên lĩnh vực kinh tế

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng nông - lâm - thủy sản. Tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tỉnh tăng bình quân hàng năm 7,2%. Mức tăng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2016-2020 là 14,9%, tăng chủ yếu ở 6 ngành công nghiệp của tỉnh[1]. Khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế cửa khẩu (KKT) tiếp tục được quan tâm đầu tư hạ tầng đồng bộ, phát huy vai trò huy động nguồn lực, thu hút đầu tư và tạo động lực hình thành đô thị, dịch vụ gắn liền với KCN[2].

Từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng tập trung, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh gắn với thị trường, công nghiệp chế biến và xuất khẩu[3]. Tập trung định hướng phát triển cây trồng chủ lực theo hướng đẩy mạnh thâm canh, cánh đồng lớn, cơ giới hóa đồng bộ, tăng năng suất, hạ giá thành sản phẩm, đảm bảo nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, liên kết sản xuất với tiêu thụ.

Cơ sở hạ tầng nông thôn được quan tâm đầu tư, từng bước thay đổi bộ mặt nông thôn, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong đời sống kinh tế, văn hóa của người dân. Đến cuối năm 2020, có 45/71 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 63,4%; bình quân toàn tỉnh đạt 17,1 tiêu chí/xã, tăng 3,5 tiêu chí so với năm 2016. Thành phố Tây Ninh và Thị xã Hòa Thành hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới[4].

Tỉnh đã thành lập 04 Ban chỉ đạo đột phá gồm: đột phá về kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng về giao thông; đột phá về phát triển nông nghiệp công nghệ cao; đột phá về

---

[1] Chế biến hàng nông sản, gạch và xi măng, sản phẩm cao su và plastic, dệt may, sơ chế da, sản phẩm từ kim loại.

[2] Hiện tỉnh có 05 KCN đang hoạt động, diện tích 3.383ha, tỷ lệ lấp đầy các KCN đã được đầu tư hạ tầng đạt trên 58,1%, thu hút 137 dự án với tổng vốn đăng ký trong giai đoạn là 4.341 triệu USD; lũy kế có 360 dự án hoạt động trong KCN, KKT với vốn đăng ký 7.046 triệu USD và 18.558 tỷ đồng, có 251 dự án đang hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, 05 cụm công nghiệp (CCN) đang hoạt động, với diện tích 129,69ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 88,52%, thu hút 20 dự án với tổng vốn đăng ký 3.070 tỷ đồng

[3] Chuyển đổi mạnh trên 36.000 ha sản xuất nông sản hiệu quả thấp (lúa, cao su, mía) sang cây trồng các loại cây ăn trái quy mô tập trung, giá trị kinh tế cao (nhãn, mãng cầu, bưởi, sầu riêng, xoài, chuối, mít,...).

[4] Có 100% xã đạt chuẩn theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

phát triển nguồn nhân lực và đột phá về du lịch, trong đó du lịch được xác định là một trong những đột phá quan trọng nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổ chức thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị *(Khoá XII)* về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, chọn Khu du lịch núi Bà Đen là trọng tâm đầu tư, tạo động lực lan toả cho du lịch của tỉnh; đã mời gọi được một số nhà đầu tư chiến lược đầu tư phát triển du lịch, dịch vụ tại địa phương với một số dự án lớn[5]. Các sản phẩm, dịch vụ du lịch đang được cải thiện về số lượng và chất lượng, lượng khách đến tham quan tại các khu, điểm du lịch ngày càng nhiều.

Tổng thu ngân sách giai đoạn 2016 – 2020 là 41.400,7 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân là 9,9%/năm, vượt nghị quyết; trong đó thu nội địa tăng bình quân là 13,1%/năm.

2.2. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

Hoạt động thông tin, truyền thông, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ phát triển ngày càng đa dạng, phong phú, phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị và góp phần nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của Nhân dân. Các thiết chế văn hoá được quan tâm đầu tư, gắn với xây dựng nông thôn mới. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được các cấp, các ngành tích cực phối hợp triển khai và được các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện. Việc xét công nhận các danh hiệu văn hóa ngày càng chặt chẽ, dần đi vào thực chất[6]. Các di sản văn hóa được quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị[7].

Xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục được quan tâm; từng bước xây dựng xã hội học tập. Chương trình giáo dục phổ thông tiếp tục được quan tâm theo hướng chuẩn hóa và chất lượng[8]. Chất lượng dạy và học được nâng lên, tỷ lệ học sinh khá, giỏi và dự thi học sinh giỏi vòng Quốc gia tăng hàng năm. Số học sinh trúng tuyển vào đại học, vào cao đẳng có xu hướng tăng lên.

Mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở được củng cố, đầu tư, nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị; năng lực chuyên môn, tinh thần và thái độ phục vụ của cán bộ y tế được chấn chỉnh và nâng lên một bước. Công tác y tế dự phòng được chú trọng, không để xảy ra dịch bệnh trên diện rộng[9]. An toàn vệ sinh thực phẩm được quan tâm thường xuyên. Công tác xã hội hóa y tế đạt kết quả tích cực, các cơ sở y tế tư nhân phát triển mạnh trên địa bàn tỉnh, đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân, góp phần giảm tải cho các cơ sở y tế công lập[10].

---

[5] Tập đoàn Vingroup, Sungroup,...Khu hỗn hợp trung tâm thương mại, shophouse, khách sạn 5 sao Vincom plaza; hệ thống các tuyến cáp treo lên đỉnh núi Bà Đen và các công trình phụ trợ,...

[6] Hàng năm từ 70% ấp, khu phố đạt chuẩn văn hóa (*NQ đến năm 2020: 65-70%*); 70% trở lên hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa (*NQ đến năm 2020: 70-80%*); 90% Trung tâm văn hóa- thể thao- học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả (*NQ đến năm 2020: đạt 90%*).

[7] Hiện nay toàn tỉnh có 93 di tích được xếp hạng, gồm: 01 di tích quốc gia đặc biệt, 26 di tích quốc gia, 66 di tích cấp tỉnh; trong giai đoạn đã trình công nhận 03 DSVHPVT quốc gia: Nghề làm Bánh tráng phơi sương, Lễ vía Bà Linh Sơn Thánh mẫu - núi Bà Đen, lễ hội Quan lớn Trà Vong, tỉnh Tây Ninh.

[8] Tây Ninh được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2; duy trì chuẩn quốc gia về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 99,7%; huy động trẻ em 6 tuổi ra lớp hàng năm đạt 100%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp bậc trung học cơ sở tiếp tục học tiếp lên trung học phổ thông và trung cấp nghề đạt 90,7%.

[9] Duy trì 100% trạm y tế xã có bác sĩ luân phiên hoạt động, 100% ấp có nhân viên y tế cộng đồng. Đến cuối năm 2020, đạt 7,5 bác sĩ/vạn dân, 100% xã có bác sĩ và nhân viên y tế cộng đồng.

[10] Thu hút đầu tư thêm 02 bệnh viện chất lượng cao với quy mô 1.350 giường bệnh, đã đi vào hoạt động (giai đoạn 1) với 600 giường bệnh[10], góp phần nâng tỷ lệ giường bệnh lên 25 giường/vạn dân.

Quan tâm thực hiện tốt các chính sách cho đối tượng chính sách, hộ nghèo[11].

2. 3. Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh; hoạt động tư pháp

Công tác quân sự - quốc phòng địa phương được chú trọng, tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội gắn với xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm ở 3 cấp đều đạt kết quả tốt, chất lượng ngày càng được nâng lên[12].

Chủ động triển khai các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, giải quyết các vấn đề phức tạp nổi lên trên địa bàn[13]. An ninh chính trị nội bộ, an ninh trong công nhân, trong các tôn giáo, dân tộc được đảm bảo. Đẩy mạnh công tác đảm bảo an ninh thông tin, an ninh mạng, xây dựng lực lượng tích cực trên mạng xã hội chủ động đấu tranh phản bác thông tin sai trái, thù địch trên internet bước đầu đạt kết quả khả quan.

Quan tâm xây dựng, từng bước củng cố lực lượng Công an cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đảm bảo ANTT ở cơ sở. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh. Tính đến nay, đã bố trí 105 cán bộ Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã[14].

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại tố cáo[15].

2.4. Trên lĩnh vực đối ngoại

Thực hiện tốt việc mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với các tỉnh biên giới thuộc Vương quốc Campuchia. Củng cố, thiết lập, phát triển quan hệ với các đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nga, Belarus... và các nước có quan hệ hữu nghị truyền thống khác. Các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã ký kết 43 Thoả thuận quốc tế, trong đó UBND tỉnh đã ký 06 Thoả thuận quốc tế[16].

Công tác phân giới, cắm mốc được quan tâm, chú trọng[17]. Thực hiện tốt các chính sách đối với Việt kiều[18]. Các ngành chức năng, lực lượng vũ trang của tỉnh đã chủ động nắm tình hình và kịp thời tham mưu, duy trì thực hiện tốt công tác đối ngoại, hợp tác với các tỉnh giáp biên phía Campuchia, giải quyết tốt các vấn đề nổi

---

[11] Xây mới 464 căn, sửa chữa 690 căn nhà tình nghĩa; xây mới và bàn giao hơn 3.000 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo; giai đoạn 2016 – 2020, bình quân giảm 0,67%/năm.

[12] Lực lượng bộ đội thường trực toàn tỉnh đạt 100,5% quân số, đơn vị sẵn sàng chiến đấu đạt từ 91,8 – 101,4%. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,5% dân số; quản lý và sắp xếp quân nhân dự bị đảm bảo 100% đầu mối đơn vị, quân số đạt 99,6% so với chỉ tiêu.

[13] Tội phạm xảy ra 6.480 vụ, giảm 258 vụ so với giai đoạn trước. Tỷ lệ điều tra án đạt cao *(4.965 vụ, đạt tỷ lệ 97,7%).*

[14] Gồm: 71 Trưởng Công an, 31 Phó Trưởng Công an và 03 Công an viên.

[15] Tiếp được 19.538 lượt với 18.003 người. Số đơn đủ điều kiện thụ lý là 10.062 đơn; đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết là 820 đơn (706 khiếu nại, 114 tố cáo), đã giải quyết 807 vụ việc, đạt 98%.

[16] 04 tỉnh Svay Rieng, Prey Veng, Tboung Khmum, Kampong Cham thuộc Vương quốc Campuchia và 02 thành phố Gimhae, Chungju của Hàn Quốc.

[17] Đã phân giới được khoảng 228/240 km, xác định được 94/101 vị trí mốc với 102/109 cột mốc, xây dựng hoàn chỉnh được 102/109 cột mốc, xây dựng hoàn thành 218 mốc phụ, cọc dấu *(bao gồm 172 mốc phụ và 46 cọc dấu)*. Trên địa bàn tỉnh hiện nay còn tồn 07 cột mốc chính chưa được xác định (từ cột mốc 139 đến 145) và khoảng 12 km đường biên giới (từ cột mốc 138 – 146) thuộc khu vực Vàm Trảng Trâu, huyện Châu Thành.

[18] Toàn tỉnh có khoảng 13.325 Việt kiều đang sinh sống và làm việc tại 36 quốc gia, vùng lãnh thổ.

lên ở khu vực biên giới, nhất là giải quyết ổn thỏa tình hình Việt kiều di dân tự do từ Campuchia về tỉnh sinh sống[19] góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

2. 5. Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm

Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X) về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; công khai, minh bạch hoạt động cơ quan Nhà nước[20]; Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thực hiện 45.040 cuộc, phát hiện 1.531 tổ chức và 15.989 cá nhân vi phạm, tổng số tiền phạt là 57 tỷ đồng, đã thu 53,8 tỷ đồng *(chủ yếu vi phạm thuộc lĩnh vực giao thông, môi trường, kiểm dịch, y tế...)*.

Thực hiện 309 cuộc thanh tra hành chính, chủ yếu trên lĩnh vực tài chính ngân sách *(147/309 cuộc)*, còn lại là các lĩnh vực đất đai, quản lý hành chính, xây dựng cơ bản; qua thanh tra, phát hiện vi phạm 76,3 tỷ đồng và 1.999,3 ha đất, kiến nghị thu hồi số tiền 38,7 tỷ đồng và 57,1 ha đất; đã thu hồi nộp NSNN 16,9 tỷ đồng và 42,7 ha đất, kiến nghị khác 37,7 tỷ đồng và 1.942,2 ha đất, kiến nghị xử lý hành chính 47 tổ chức và 160 cá nhân, kiến nghị chuyển cơ quan điều tra 10 vụ và 25 đối tượng[21].

Trên cơ sở quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ tài chính do Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương ban hành, UBND tỉnh đã ban hành mới, sửa đổi bổ sung 17 văn bản để cụ thể hóa các chế độ, chính sách, định mức trong việc sử dụng ngân sách góp phần tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương, tiết kiệm về công tác phí, hội nghị,... Kết quả tiết kiệm được 2.764,4 tỷ đồng (Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước 965,4 tỷ đồng; tiết kiệm trong đầu tư xây dựng 1.193,4 tỷ đồng; tiết kiệm trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp 23,8 tỷ đồng; tiết kiệm trong tiêu dùng *(tiết kiệm điện)* 581,8 tỷ đồng).

3. Công tác cải cách hành chính; phân cấp quản lý hành chính; thực hiện quy chế làm việc của UBND các cấp

Sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy, cán bộ hệ thống chính quyền theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) giai đoạn 2018-2021. Chủ động thực hiện rà soát quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và xây dựng Đề án sắp xếp lại các phòng và tương đương bên trong của các Sở, ban, ngành theo hướng tinh gọn đầu mối, đa

---

[19] Có trên 1.588 hộ với 7.874 nhân khẩu; đã vận động, hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà cho 867 hộ, hỗ trợ đất sản xuất cho 607 hộ.

[20] Chuyển đổi vị trí công tác 557 công chức thuộc diện chuyển đổi; tổ chức kê khai, minh bạch tài sản thu nhập hàng năm tại 57 cơ quan, đơn vị và 571 đơn vị trực thuộc với số lượng đối tượng phải kê khai trên 7.000 người, đã xử lý kỷ luật 03 người kê khai tài sản thu nhập không trung thực; xây dựng, điều chỉnh các chế độ, định mức, tiêu chuẩn tại các đơn vị; cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, thay đổi phương thức trả lương sang tài khoản ngân hàng; xử lý 09/17 trường hợp thủ trưởng đơn vị để xảy ra tham nhũng. Công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng được quan tâm. Đã tiến hành điều tra, xét xử 11 vụ/28 bị cáo (thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh), 03 vụ/03 bị cáo (thuộc ngành dọc).

[21] Chuyển Cơ quan điều tra để tiếp tục điều tra làm rõ 10 vụ/25 đối tượng (Đường vành đai Núi Bà; Thanh tra cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn thị trấn, Tân Biên; Thanh tra hoạt động thu, chi tài chính tại Trường Trung học cơ sở Thị trấn Tân Biên; Thanh tra tài chính tại UBND xã Hảo Đước, huyện Châu Thành; Thanh tra công tác quản lý tài chính tại Trung tâm Quan trắc Môi trường; Thanh tra hoạt động thu, chi tài chính tại Trường Tiểu học Lê Anh Xuân, Thành phố Tây Ninh; thanh tra công tác thu nộp bảo hiểm thất nghiệp năm 2011 đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Gò Dầu và các trường trực thuộc; Thanh tra đột xuất về quản lý và sử dụng nguồn kinh phí trích 1% thủy lợi phí tại UBND xã Hảo Đước, huyện Châu Thành; Thanh tra tài chính ngân sách UBND xã Phước Lưu, huyện Trảng Bàng, gồm: Lê Văn Em - Chủ tịch UBND xã, Nguyễn Duy Linh – Phó Chủ tịch HĐND xã, Nguyễn Thu Trang - thủ quỹ UBND xã Phước Lưu do có dấu hiệu vi phạm Điều 179. Điều 353 BLHS 2015 sửa đổi 2017; Thanh tra tài chính toán trường THCS Phước Lưu, huyện Trảng Bàng, gồm: ông Nguyễn Văn Em - hiệu trưởng; ông Lê Thành Đẹp - nguyên hiệu trưởng; bà Nguyễn Hồ Diễm - nguyên kế có các hành vi giả mạo chữ ký chủ tài khoản, chiếm dụng, chuyển khoản, rút tiền công quỹ trái pháp luật, thiếu trách nhiệm trong quản lý tài sản).

ngành, đa lĩnh vực[22], đã thực hiện giảm được 1.811 biên chế[23]. Các đơn vị sự nghiệp công lập được rà soát sắp xếp tinh gọn và thực hiện định biên, giao tự chủ chi thường xuyên, chủ động hơn trong việc sử dụng lao động[24]. Kiện toàn tổ chức bộ máy, thay đổi tên gọi các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc 02 UBND thị xã: Hòa Thành và Trảng Bàng. Tỉnh được Bộ Nội vụ phê duyệt phân loại đơn vị hành chính cấp huyện, cụ thể: Thị xã Trảng Bàng là đơn vị hành chính loại I, Thị xã Hòa Thành là đơn vị hành chính loại II.

Cải cách hành chính là một trong những nội dung đột phá được xác định trong Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020. Với quyết tâm cao trong nỗ lực tạo niềm tin và mang đến sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh đã quyết liệt thực hiện nhiều giải pháp và đạt được những kết quả tích cực trên cả 6 nội dung của Chương trình CCHC nhà nước giai đoạn 2011 – 2020. Trong đó, chuyển biến quan trọng nhất thể hiện ở chất lượng xây dựng và ban hành văn bản QPPL ngày càng tốt hơn; nhiều cơ chế, chính sách của địa phương trên các lĩnh vực đã được ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả[25].

Cổng thông tin điện tử dịch vụ công trực tuyến được xây dựng và đưa vào vận hành, đã tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính một cách nhanh chóng[26]. Trung tâm Hành chính công tỉnh Tây Ninh đi vào hoạt động chính thức kể từ ngày 15/3/2018; đến nay đã đạt được các kết quả tích cực: Đã đưa hầu hết TTHC của các sở, ngành tỉnh *(trừ các TTHC đặc thù)* vào tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm, kéo giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn còn 1,47%. Bổ sung cách thức mới tiếp nhận một số TTHC có thủ tục đơn giản qua mạng xã hội Zalo, góp phần giảm chi phí và thời gian cho Nhân dân.

Quan tâm xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh, đảm bảo trang bị máy tính, công nghệ thông tin cho 100% công chức cấp huyện trở lên và 95% công chức cấp xã. Xây dựng hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn tỉnh như Hệ thống văn phòng điện tử tập trung (egov), Hệ thống một cửa điện tử tập trung, Hệ thống thông tin kinh tế xã hội, Họp không giấy, đưa Trung tâm Giám sát điều hành vào hoạt động nhằm tích hợp số liệu từ các nguồn cơ sở dữ liệu như mẫu thống kê báo cáo kinh tế - xã hội, Y tế, Giáo dục, Quan trắc Môi trường, ATTT và hệ thống camera giám sát bộ phận 1 cửa của cấp xã…

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/9/2016 về phân cấp quản

---

[22] Thành lập 01 Trung tâm Hành chính công tỉnh, giảm 01 cơ quan do thí điểm sáp nhập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng Nhân dân tỉnh và Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh thành Văn phòng ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; giảm 36 phòng chuyên môn và 07 Chi cục trực thuộc cơ quan thuộc UBND tỉnh.

[23] Giảm 141 biên chế công chức; giảm 1.670 người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

[24] Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện sắp xếp, hợp nhất, sáp nhập, giải thể giảm 96 trong tổng số 741 đơn vị.

[25] Tỉnh đã ban hành 1.389 VBQPPL (Trong đó, cấp tỉnh là 269 VBQPP; cấp xã và cấp huyện đã ban hành 1.120 VBQPPL). Công tác kiểm tra đã xử lý theo thẩm quyền 162 VBQPPL do cấp huyện gửi đến (Trong đó, có 07 VBQPPL sai về thẩm quyền, 23 VBQPPL sai về nội dung và 132 VBQPPL sai về thể thức). Công tác hệ thống hóa VBQPPL, đã rà soát hệ thống hóa 3.380 văn bản (Trong đó, có 1.899 Nghị quyết và 1.481 Quyết định).

[26] Đến nay, cổng thông tin điện tử tỉnh đã cung cấp 100% thủ tục hành chính đạt mức độ 2 (1.887 thủ tục). Trong đó, có 442 TTHC đạt mức độ 3 và 193 TTHC đạt mức độ 4 được triển khai, ứng dụng. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ, số hồ sơ được giải quyết trực tuyến bình quân hàng năm đạt 30%.

lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và các quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh phân cấp quản lý về cho Ủy ban nhân dân cấp dưới trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan, bảo đảm sự quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, nguồn lực của các địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính nhà nước.

Ngay đầu nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh đã ban hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân, trong đó phân công cụ thể nhiệm vụ của từng thành viên Ủy ban nhân dân. Quy chế đã quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân các cấp trong nhiệm kỳ. Trong quá trình hoạt động, quy chế làm việc đã được rà soát, sửa đổi cho phù hợp với thực tế, trong đó chú trọng tăng cường việc phân cấp, ủy quyền cho cấp dưới. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân các cấp đã xây dựng kế hoạch 5 năm, kế hoạch và chương trình công tác hàng năm để chỉ đạo thực hiện. Ủy ban nhân dân tỉnh các cấp nêu cao vai trò, trách nhiệm và sự gương mẫu của người đứng đầu; chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, dứt điểm gắn với kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao các ngành. Các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trong thi hành công vụ theo nguyên tắc: Đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị đảm bảo theo tiêu chí, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xếp loại theo thứ tự tổng số điểm đạt được từ cao đến thấp, đồng thời, chấm điểm, đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị đảm bảo thực chất, khách quan, dân chủ, công bằng và công khai. Qua đó, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành trong tỉnh được đề cao trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ gắn với công tác dân vận và phương châm hành động "Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả"

4. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp dưới

Công tác kiểm tra, giám sát được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực. Bên cạnh việc phát huy vai trò, trách nhiệm của ngành thanh tra, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tiến hành thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp dưới theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và Công văn số 3232/UBND-NC ngày 15/11/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Qua kiểm tra, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố đã triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế làm việc, quy chế văn hóa công sở, tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với chức năng nhiệm vụ được giao; quán triệt và thực hiện nghiêm

kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh. Việc kiểm tra đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; kịp thời ngăn chặn việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây những nhiễu, phiền hà, trục lợi khi xử lý, giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp; việc quản lý và sử dụng xe công, chế độ hội họp đảm bảo tiết kiệm đúng quy định.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Kinh tế duy trì được mức tăng trưởng ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế có xu hướng gia tăng và ổn định. Môi trường đầu tư ngày càng được cải thiện đáng kể, đặc biệt là nỗ lực cải cách hành chính, đồng hành cùng doanh nghiệp đã đẩy PCI liên tục tăng hạng[27], được các nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước quan tâm và đề xuất nhiều cơ hội hợp tác đầu tư với tỉnh.

Việc đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục và đào tạo, y tế ngày càng được chú trọng, trường và lớp học cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của con em Nhân dân. Mạng lưới y tế dự phòng tiếp tục được củng cố rộng khắp từ tỉnh tới xã, ấp. Công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân không ngừng được nâng lên, các chính sách giảm nghèo được triển khai đồng bộ, thực hiện kịp thời. Đến cuối năm 2020, Tây Ninh không còn hộ nghèo theo chuẩn Trung ương. Công tác chăm lo các gia đình chính sách, gia đình người có công với đất nước được quan tâm thường xuyên, chu đáo, trách nhiệm. Thực hiện tốt chính sách bảo trợ xã hội, hỗ trợ các đối tượng yếu thế vươn lên trong cuộc sống, hòa nhập tốt với cộng đồng.

Việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử đã có những bước tiến đột phá quan trọng trong nhận thức và quá trình triển khai hướng tới Chính quyền số bảo đảm gắn kết giữa cải cách hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã chủ động phấn đấu học tập nâng cao chuyên môn và được bồi dưỡng trang bị các kỹ năng thực thi công vụ nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Công tác quốc phòng an ninh, quản lý biên giới được đảm bảo; công tác tư pháp thực hiện ngày càng tốt hơn, tạo niềm tin trong xã hội.

Công tác tiếp công dân của người đứng đầu đảm bảo nghiêm túc, việc tiếp công dân gắn với việc xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời đối thoại, giải quyết vụ việc tại cơ sở, không để phát sinh các vụ việc khiếu nại đông người, phát sinh điểm nóng. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo điều hành của chính quyền, tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

---

[27] PCI năm 2016 hạng 20/63; 2017 hạng 19/63; 2018 hạng 14/63; 2019 hạng 15/63.

Công tác phòng, chống tham nhũng được tăng cường, một số biện pháp phòng ngừa phát huy hiệu quả, phát hiện xử lý nhiều vụ việc, vụ án nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

2. Hạn chế, tồn tại

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2020 đạt thấp so kế hoạch đề ra, doanh thu từ dịch vụ du lịch giảm 34% so với cùng kỳ.

- Công tác phối hợp giữa UBND các cấp với HĐND, UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong thực hiện nhiệm vụ có lúc chưa thật sự chặt chẽ.

3. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại

- Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, tác động mạnh đến hầu hết các ngành, lĩnh vực, trong đó ngành du lịch chịu ảnh hưởng nặng.

- Việc xác định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm trong công tác tham mưu còn hạn chế, chưa kiên quyết xử lý về trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong việc tham mưu chậm, chất lượng không cao, một số trường hợp chưa thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của cấp trên…

Phần 2
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA UBND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026

1. Công tác thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước

Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng đảm bảo tiến độ, nghiêm túc, hiệu quả. Trọng tâm là: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện chủ đề công tác năm; Nghị quyết số 17-NQ/TW, ngày 01/8/2007 của Ban Chấp hành trung ương về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về "Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới"; Quy định số 164-QĐ/TW của Bộ Chính trị quy định chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ và các nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII)... Đặc biệt, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đạt kết quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp

Kịp thời xây dựng và ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ủy ban nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026 để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định; chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và cơ quan nhà nước cấp trên trong xây dựng kế hoạch và chương trình công tác toàn khóa và hằng năm hàng năm đế chỉ đạo thực hiện; cụ thể hóa, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân; phối hợp chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân trong việc kiểm tra, giám sát và cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời theo quy định.

Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương; các cơ quan hành chính nhà nước các cấp tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên hoạt động theo đúng quy định. Nhiệm vụ trọng tâm là: Khẩn trương tổ chức Ủy ban nhân dân theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Chỉ đạo và tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Tây Ninh, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Đổi mới hoạt động của Ủy ban nhân dân theo hướng tăng cường phân cấp giữa các cấp chính quyền, giữa cấp với ngành cho phù hợp yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới. Trước hết là các lĩnh vực: đầu tư xây dựng cơ bản, thu chi ngân sách, tổ chức và cán bộ; đẩy mạnh thực hiện khoán biên chế và kinh phí hành chính... Nâng cao tính tự chủ và chịu trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc quyết định và tổ chức thực hiện những chính sách thuộc phạm vi được phân cấp; Làm rõ trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan quản lý Nhà nước các cấp, các ngành, của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ.

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ đồng bộ của các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trước hết là cải cách thủ tục hành chính. Mở rộng thực hiện xã hội hoá các loại dịch vụ công. Chú trọng giải quyết nhanh thủ tục trong các lĩnh vực đầu tư, tạo môi trường thuận lợi khuyến khích sản xuất kinh doanh; Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết được thông qua của Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 để các chủ trương, chính sách nhanh chóng đi vào cuộc sống, phù hợp và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội với công nghệ cao, công nghệ sạch, nông nghiệp hữu cơ, tiên tiến.

3. Công tác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các cấp

Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; các văn bản quy định của pháp luật và phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, trọng tâm là xây dựng chính quyền trong sạch, đổi mới, sáng tạo; tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Tập trung thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Tiếp tục tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp, nâng cao chất lượng của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII). Nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ, đổi mới tác phong, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính ở phạm vi cơ quan, đơn vị.

4. Công tác cải cách hành chính, phân cấp quản lý hành chính và thực hiện quy chế làm của UBND các cấp

Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công, nhất là hiệu quả Trung tâm Hành chính công, tạo thuận lợi trong thực hiện các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại; thực hiện rà soát, đơn giản hóa, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, trọng tâm là các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống, sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp; hướng tới nền hành chính công vụ "chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch". Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số quản trị công cấp tỉnh (PAPI). Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội trong giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng chính quyền vững mạnh.

Thực hiện phân cấp, ủy quyền hợp lý cho chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật, bảo đảm sự quản lý thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời phát huy tính chủ động, trách nhiệm, sáng tạo của chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý Nhà nước.

Thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân các cấp theo chế độ kết hợp giữa quyền hạn, trách nhiệm của tập thể Ủy ban nhân dân với quyền hạn, trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân. Mọi hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật; sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp trên và sự giám sát của Hội đồng nhân dân cùng cấp; đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, mỗi nhiệm vụ chỉ giao cho một cơ quan, đơn vị, một người phụ trách chịu trách nhiệm. Cấp trên không làm thay công việc của cấp dưới, tập thể không làm thay công việc của cá nhân và ngược lại. Thủ trưởng cơ quan được giao công việc phải chịu trách nhiệm về tiến độ và kết quả công việc được phân công…

5. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của UBND cấp dưới

Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp dưới đảm bảo kịp thời, đúng quy trình, quy định, nhất là việc tuân thủ Quy chế làm việc; chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; triển khai quy định của pháp luật đối với các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh

tiêu cực, tham nhũng, như quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; đầu tư xây dựng cơ bản; mua sắm tài sản công; quản lý tài chính.

Phần 3
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Nhiệm kỳ 2016 -2021, công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp trong tỉnh tiếp tục được đổi mới, có trọng tâm, trọng điểm; hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo tổ chức thực hiện được nâng lên. Kịp thời quán triệt, cụ thể hóa sự chỉ đạo của Chính phủ và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp. Tập trung tháo gỡ khó khăn, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của các cơ quan nhà nước được sắp xếp theo đúng quy định; thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị. Thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trong cơ quan nhà nước các cấp; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và công bố công khai các thủ tục hành chính. Chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị hành chính và hành chính công được nâng lên. Những kết quả nổi bật trong nhiệm kỳ sẽ là tiền đề quan trọng để Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025, phấn đấu đưa tỉnh Tây Ninh trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước vào năm 2030.

2. Kiến nghị, đề xuất: Đề nghị Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ:

Hướng dẫn các nội dung liên quan đến vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; định mức biên chế công chức, số lượng người làm việc theo ngành lĩnh vực.

Ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động của UBND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 và phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của UBND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:
- Ban CTĐB của UBTVQH;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP; PNC;
- Lưu: VP. UBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Phụ lục 1
SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG, THÀNH VIÊN ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016-2021

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 31 /BC-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Chức danh	Số lượng						Tuổi			Trình độ chuyên môn				Trình độ lý luận chính trị			
		Tổng số	Nữ	Tăng so với NĐ 08/2016/NĐ-CP	Kiêm bí thư	Kiêm Phó Bí thư	Tái cử	Dưới 35	Từ 35-50	Trên 50	Sơ cấp, chưa qua đào tạo	Trung cấp, Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Sơ Cấp	Trung cấp	Cao Cấp	Cử nhân
Cấp tỉnh	Chủ tịch	1								1			1				1	
	Phó Chủ tịch	3					2		1	2			3				3	
	Ủy viên	16	2		1				6	10			6	10			16	
Cấp huyện	Chủ tịch	9	1				1		5	4			5	4			9	
	Phó Chủ tịch	15	6				3		11	4			9	6			15	
	Ủy viên	111	32		11		22		73	38			91	20		10	97	4

TT	Chức danh	Số lượng						Tuổi			Trình độ chuyên môn				Trình độ lý luận chính trị			
		Tổng số	Nữ	Tăng so với NĐ 08/2016/NĐ-CP	Kiêm bí thư	Kiêm Phó Bí thư	Tái cử	Dưới 35	Từ 35-50	Trên 50	Sơ cấp, chưa qua đào tạo	Trung cấp, Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Sơ Cấp	Trung cấp	Cao Cấp	Cử nhân
Cấp xã	Chủ tịch	93	10		5	37	15	17	53	23			84	9		31	61	1
	Phó Chủ tịch	162	42	3			41	13	122	27		3	158	1		136	26	
	Ủy viên	180	23				36	20	156	4		41	135	4		178	2	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Phụ lục 2

CƠ CẤU, THÀNH PHẦN THÀNH VIÊN

ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016-2021

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 31 /BC-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Đơn vị	Chức danh	Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Tuổi trẻ	Ngoài Đảng	Tái cử	Tôn giáo	Ghi chú
1	Cấp tỉnh	Chủ tịch	1							
		Phó Chủ tịch	3							
		Ủy viên	16	4						
2	Cấp huyện	Chủ tịch	9	1				1		
		Phó Chủ tịch	15	6				3		
		Ủy viên	111	32		4		22	2	
3	Cấp xã	Chủ tịch	93	9		17		15	2	
		Phó Chủ tịch	162	44		13		41	3	
		Ủy viên	180	2		20		36	1	

